

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO QUỐC GIA LẦN THỨ XXVII
“MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỌN LỌC CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG”
VNICT 2024

The 27th National Symposium of Selected ICT Problems
Conference Schedule

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG: 11 – 12/10/2024

07:45 – 08:15	Đăng ký đại biểu (Registration)
08:15 – 08:20	KHAI MẠC HỘI THẢO (Opening Ceremony) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình
08:20 – 08:25	PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG (Welcome Speech) PGS. TS Nguyễn Trường Thắng, Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin
08:25 – 08:35	PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG (Welcome Speech) PGS. TS Phạm Quốc Hùng, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang
08:35 – 08:45	Lễ trao cờ cho đơn vị đăng cai Hội thảo lần thứ 28
08:45 – 10:15	CÁC BÁO CÁO MỜI (Keynote Speech) Chủ tọa: Báo cáo 1: Giới thiệu và hướng dẫn tham gia Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 <i>TS Nghiêm Quốc Đạt, Vụ Công nghệ cao, Bộ Khoa học và công nghệ</i> Báo cáo 2: Mạng Noron tạo sinh đối kháng (GAN) và ứng dụng trong an toàn thông tin <i>PGS.TS Bùi Thu Lâm, Tổng Thư ký Câu lạc bộ Khoa-Trường-Viện CNTT và TT Việt Nam (FISU Việt Nam)</i> Báo cáo 3: Foundations of Data Governance with Amazon DataZone <i>An Tran, Solutions Architect, Amazon Web Services Việt Nam</i>
10:15 – 10:30	Nghỉ giải lao
10:30 - 12:30	BÁO CÁO TẠI CÁC TIỂU BAN
Tiểu ban: KPDL & HM 1 Phòng: Hội trường	75. Sử dụng Few-Shot Learning để xây dựng Chain-of-Thought tự động không giám sát. <i>Nguyễn Quang Hưng, Lê Minh Duy</i>
	5166. Multi-objective evolutionary algorithm based on decomposition for connecting people to their volunteer opportunities <i>Trinh Bao Ngoc, Nguyen Xuan Thang, Nhan Minh Thuan</i>
	7993. Developing an AI-based domain-specific chatbot for tutoring students in information technology courses <i>Thang Nguyen Xuan, Kien Le Trung, Hoang Anh Pham, Thanh Nguyen Tien, Trang Dang Quynh, Vinh Ho Viet, Trinh Bao Ngoc</i>
	5058. Enhancing insulator defect detection using YOLOv9 with rank-based smote for imbalanced UAV-Captured data <i>Van-Hieu Vu, Hien-Anh Trinh, Quang-Hieu Ta, Nguyen Thi Ngoc Tu</i>
	473. Ensemble deep learning models for enhanced skin lesion diagnosis using the HAM10000 dataset <i>Vu Van Hieu, Nguyen Thi Trang, Nguyen-Thi Thao</i>
	369. Enhancing fruit ripeness detection and classification using YOLOv9 and convolutional neural networks <i>Nguyen Thi Trang, Vu Van Hieu, Nguyen Thi Van, Ngo Van Binh</i>
	5450. Innovative stacking model for enhanced telecom churn prediction <i>Thi-Van Nguyen, Van-Binh Ngo, Van-Hieu Vu</i>
Tiểu ban: CSDL & HTTT 1 Phòng: G4.101	134. Khai thác mẫu phổ biến tối đại có trọng số dựa trên cấu trúc N-LIST <i>Nguyễn Nam Hy, Nguyễn Duy Hàm, Bùi Danh Hoàng</i>
	399. Thuật toán lai ghép tìm tập rút gọn trên bảng quyết định khi bổ sung tập đối tượng

	<p><i>Nguyễn Thế Thủy, Nguyễn Long Giang, Nguyễn Ngọc Thủy, Phạm Việt Anh, Đinh Thị Thanh Uyên</i></p> <p>1710. Phương pháp rút gọn thuộc tính hiệu quả trong bảng quyết định số theo tiếp cận phân hoạch lân cận mờ mở rộng <i>Nguyễn Thị Thùy Trâm, Nguyễn Long Giang, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Thanh Đại</i></p> <p>2622. Application of fuzzy clustering method to climate regions in Vietnam <i>Phùng Thế Huân, Phạm Huy Thông, Nguyễn Như Sơn, Vũ Đức Thái, Mai Hà Thi</i></p> <p>3598. Phương pháp rút gọn thuộc tính của bảng quyết định miền giá trị số bảo toàn độ đo thông tin sử dụng thuật toán heuristic <i>Lại Kiên Cường, Nguyễn Trung Hiếu, Quách Như Thế, Cao Chính Nghĩa</i></p> <p>6557. Khai thác mẫu chiếm dụng trọng số cao trên cơ sở dữ liệu có trọng số <i>Đỗ Phương Duy, Lương Xuân Lộc, Nguyễn Duy Hàm, Bùi Danh Hoàng</i></p>
<p>Tiểu ban: ND, ĐPT & MP 1 Phòng: G4.102</p>	<p>1927. Enhancing the accuracy of early graduation classification predictions for students with transformer <i>Bui Van Dat, Nguyen Hong Hoa, Hoang Thi Thu Trang, Pham Van Tung, Bui Tuan Minh, Tran Thi Thuong, Nguyen Tuan Anh, Nguyen Van Thien, Giang Son Lam, Nguyen Thi Kim Son</i></p> <p>2257. Mạng lưới Dual-AttUNeXt: Nâng cao chất lượng tái tạo ảnh CT với kỹ thuật học sâu <i>Phạm Công Thắng, Phan Minh Nhật, Trần Việt Hiếu</i></p> <p>2415. Tổng hợp hình ảnh y học dựa trên PCNN và giải thuật MFO <i>Lê Thị Hồng Hà, Đinh Phú Hùng, Vũ Văn Hiệu, Nguyễn Long Giang</i></p> <p>2802. ViT-KG: Kết hợp Vision Transformer và đồ thị tri thức để nâng cao hiệu quả tìm kiếm ảnh <i>Nguyễn Phương Nam, Lê Mạnh Thịnh, Lê Thị Vĩnh Thanh, Lương Trần Hy Hiến</i></p> <p>3393. A comparative study of LGPMA and table transformer in Table Structure Recognition <i>Nguyen Van Tang, Bui Hai Dang, Doan Nhat Quang, Le Anh Ngoc</i></p> <p>4840. Enhancing e-commerce logistics with AIoT smart lockers: An AI-technology implementation for urban Vietnam <i>An-Phu Chau, Tien-Son Nguyen, Phu-Quoc Pham, Tran-Khanh Huynh, Thanh-Danh Le, Hong-Son Nguyen, Thuy-Tien Trinh, Phuc-Quan Nguyen Minh, Chi Thanh Vi, Loan T.T. Nguyen, Kien.T-Le, Phu Pham</i></p> <p>9454. Obfuscating convolutional neural network image classification using ASCII character representation <i>Mika Letonsaari</i></p>
<p>Tiểu ban: CNM & ĐK, TĐH 1 Phòng: G4.103</p>	<p>275. Thiết kế, chế tạo và phát triển hệ robot hai bánh chủ động gắn tay máy 6-Dof trên nền tảng ROS <i>Ngô Mạnh Tiến, Vũ Việt Anh, Huỳnh Đức Hoàn, Hà Thị Kim Duyên, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Anh Minh</i></p> <p>848. Tạo giả đồ hướng hình quạt cho mạng anten thẳng sử dụng thuật toán tối ưu bày dàn hạt nhiều mục tiêu <i>Khuong Đình Dũng, Nguyễn Đình Tĩnh, Trần Phú Ninh, Nguyễn Thanh Hưng</i></p> <p>5110. Xây dựng hệ thống kết hợp nhận dạng tiếng nói và nhận diện cảm xúc người giao tiếp ứng dụng cho robot dạng người <i>Hà Thị Kim Duyên, Nguyễn Văn Quang, Đặng Cẩm Thạch, Ngô Mạnh Tiến, Ngô Mạnh Duy, Đỗ Quang Hiệp</i></p> <p>5386. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp điều khiển Backstepping điều khiển bám quỹ đạo cho Robot di động bốn bánh chủ động <i>Đinh Thị Hằng, Ngô Mạnh Tiến, Lê Văn Sửu, Lưu Minh Khôi, Đỗ Đình Anh</i></p> <p>5569. Monoids Structure used for Computing Big Data in Livestream in Computing Systems <i>Dang Van Pham, Vinh Cong Phan</i></p> <p>8172. Tối ưu hóa đa mục tiêu cho việc triển khai các chức năng mạng ảo <i>Lê Đăng Nguyễn, Nguyễn Thị Tâm, Lê Trọng Vinh</i></p> <p>8457. Mô hình điều khiển vị trí bàn trượt sử dụng PLC <i>Nguyễn Văn Nam, Phan Thị Thanh Vân</i></p>
<p>Tiểu ban: CNPM & XLNN 1 Phòng: G4.104</p>	<p>5026. Generating Vietnamese six-eight poems by implementing recurrent neural network with a refine model <i>Nguyen Minh Trieu, Nguyen Trung Thinh</i></p> <p>4729. Xây dựng chat bot hỗ trợ tuyển sinh và công tác sinh viên ứng dụng mô hình ngôn ngữ lớn <i>Nguyễn Khắc Công, Nguyễn Hoàng Hà</i></p> <p>4118. Analysis of document retrieval for online public administrative procedure services <i>Dinh-Dien La, Van-Hieu Nguyen, Nghia-Phung Trung, Van-Khanh Tran</i></p> <p>4063. 3D Morphological Processing Operations for Edge Detection on Cultural Heritage Objects <i>Vinh Nam Huynh, Hoang Ha Nguyen, Romain Raffin</i></p> <p>3432. HyWordSim: A new hybrid technique to improve word similarity measurement <i>Van-Tan Bui, Huu-Anh Tran, Thi-Thu-Huong Tran, Thi-Mung Le, Phuong-Thai Nguyen</i></p> <p>1658. Hệ thống hỏi đáp ứng dụng kỹ thuật Retrieval-Augmented Generation trong hỗ trợ phỏng vấn tuyển dụng <i>Đặng Quang Dũng, Phan Lý Huỳnh, Nguyễn Chí Minh Hiếu, Nguyễn Đình Đạt</i></p>

	223. Prioritizing Digital Skills in Vietnam's Tourism Sector: A T-Spherical Fuzzy DEMATEL Approach <i>Nhat-Luong Nhiều, Ngan Nguyen Hoang Thanh</i>
Tiểu ban: ATTT 1 Phòng: G4.105	1028. Tìm hiểu mạng 5G tại Việt Nam và nghiên cứu thiết kế, thử nghiệm thiết bị gây nhiễu thông tin di động 5G <i>Lê Hải Triều, Nguyễn Hồng Duẩn, Trương Thành Vinh, Bùi Thị Bích Loan, Nguyễn Đình Sơn, Vũ Văn Sơn</i>
	1589. Safety of LLMs: A study with adversarial examples <i>Nguyen The Hung, Pham Thi Bích Van, Bui Thu Lam</i>
	1983. A novel Hybrid CIFAR-10 dataset for Adversarial training to enhance the Robustness of Deep learning models <i>Truong Phi Ho, Nguyen Cong Thanh, Pham Ngoc Minh, Pham Duy Trung, Bui Thu Lam</i>
	7934. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị chế áp tín hiệu WiFi tiêu chuẩn IEEE 802.11 tần số dưới 6 GHz <i>Lê Hải Triều, Trương Chí Kiên, Phạm Mạnh Cường, Ngô Thu Hiền, Lê Đình Tân, Trần Đình Triễn</i>
	8567. Nghiên cứu một số phương pháp gây nhiễu ghi âm <i>Lê Hải Triều, Nguyễn Xuân Quỳnh, Nguyễn Quốc Hùng, Hà Nhật Anh, Nguyễn Quang Thái, Nguyễn Hà Minh</i>
	9982. Blockchain-based malware data sharing solution <i>Đặng Xuân Bảo, Trần Anh Tú, Hoàng Thanh Nam</i>
	3361. Understanding Cheapfakes: Detecting Misinformation Beyond Advanced AI Techniques <i>Duy Nguyen Nhat Tran, Son Minh Dao</i>
12:00 – 13:30	NGHỈ TRƯA
13:30 – 15:30	BÁO CÁO TẠI CÁC TIỂU BAN
Tiểu ban: KPDL & HM 2 Phòng: Hội trường	1654. An IoT solution that detects human physical activities to support health assessment based on sensors and supervised learning algorithms <i>Vu Thi Thuong, Duc-Tan Tran, Duc-Nghia Tran, Nguyen Nhu Son, Nguyen Thi Thu</i>
	1974. Dự đoán bệnh tiểu đường dựa trên dữ liệu sức khỏe điện tử sử dụng mạng nơ-ron đồ thị <i>Thái Gia Bảo, Phạm Hoài Nhân, Nguyễn Minh Hải, Trần Văn Lãng</i>
	2254. Áp dụng chiến lược song song cải tiến thuật toán chuyển dạng Burrows-Wheeler theo vị trí <i>Trần Thị Hồng, Tạ Văn Nhân, Phạm Bá Thắng, Nguyễn Thị Hồng Minh</i>
	2304. Đề xuất cách tiếp cận đánh giá mô hình học sâu thông qua phân tích bản đồ đặc trưng <i>Phạm Thị Kim Ngoan, Đinh Đồng Lương</i>
	3696. An overview of integrating parallel computing in deep learning: capabilities and challenges <i>Dang Nhu Phu, Nguyen Kim Quoc, Cuong Pham-Quoc</i>
	3939. Phát hiện điểm bất thường trên ảnh X-quang lồng ngực bằng cách kết hợp phương pháp phân loại, phát hiện đối tượng và cân bằng dữ liệu <i>Như Nguyễn Trần Quỳnh, Huy Trần Văn, Đạt Tạ Tiến, Đạt Nguyễn Quốc, Cường Trịnh Hùng, Thanh Doãn Xuân</i>
	4138. Applying classification models to predict links on social networks <i>Pham Thi Thu Thuy, Bui Chi Thanh</i>
Tiểu ban: CSDL & HTTT 2 Phòng: G4.101	3328. A novel hybrid architecture for image captioning <i>Tran Thi Hue, Nguyen Long Giang, Pham Van Hai, Do Hoang Long, Le Thi Ha, Nguyen Thi Hong Hanh, Luong Thi Hong Lan</i>
	3746. Thuật toán song song hiệu quả cho bài toán Phủ Submodular với chi phí tối thiểu và ứng dụng <i>Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Long Giang, Trần Đình Tân, Phạm Văn Cảnh</i>
	3951. Tổng quan các phương pháp nhận diện và đánh giá cảm xúc khuôn mặt dựa trên mô hình mạng học sâu <i>Nguyễn Trung Việt, Lê Trường Giang, Nguyễn Như Sơn, Phạm Huy Thông</i>
	4103. Thuật toán lai ghép lựa chọn thuộc tính trên hệ thông tin quyết định theo tiếp cận tập thô lân cận mờ sử dụng độ phân lớp chắc chắn <i>Phạm Việt Anh, Đặng Trọng Hợp, Ngô Quang Huy, Lê Xuân Hùng, Trần Phi Lực, Đỗ Đình Lực</i>
	5322. An online collaborative fuzzy clustering approach based on semi-supervised technique applied to land cover classification <i>Dinh Sinh Mai, Xuan Hoang Nguyen, Thuy Linh Nguyen, Trong Hop Dang, Long Giang Nguyen</i>
	5683. A hybrid spatial fuzzy inference and CNN approach for forecasting changes in remote sensing <i>Le Minh Hoang, Nguyen Long Giang, Luong Thi Hong Lan, Nguyen Van Luong, Nguyen Van Thien</i>
	5807. Fine-tuning BERT-GCN model for citation recommendation <i>Thi N. Dinh, Nguyen Nhu Son, Phu Pham, Nguyen Long Giang, Bay Vo</i>
Tiểu ban: ND, ĐPT & MP 2 Phòng: G4.102	8612. SE-MHA: A Novel Attention Mechanism for Improved Polyp Segmentation in Medical Imaging <i>Nguyen Khanh Dat, Hoang The Vinh, Tran Nguyen Quynh Tram</i>
	4248. Ước lượng chuyển động dựa trên luồng quang với phương pháp Hybrid EBM-BMED

	<p><i>Hà Lê Ngọc Dung, Huỳnh Xuân Hiệp</i></p> <p>1846. Nâng cao hiệu quả chú thích ảnh sử dụng mạng Transformer và cơ sở tri thức ConceptNet <i>Nguyễn Văn Thịnh, Trần Văn Lăng, Trần Hữu Quốc Thư, Nguyễn Thị Ngọc Hoa</i></p> <p>1726. CUTPASTE – Phương pháp phát hiện bất thường trên ảnh X-quang lồng ngực <i>Phan Hải Hồng, Nguyễn Văn Ngọc</i></p> <p>1416. Phân lớp tổn thương da với EBM theo tiếp cận Energy Distance <i>Võ Văn Quyền, Huỳnh Xuân Hiệp</i></p> <p>1275. Khoanh vùng ảnh với phương pháp kết hợp Energy Distance và Energy-Based Model <i>Huỳnh Phụng Toàn, Huỳnh Xuân Hiệp</i></p> <p>798. Đa luồng Deepstream cho phát hiện đối tượng qua hệ thống camera giám sát <i>Phan Hải Hồng, Phạm Việt Dũng</i></p>
<p>Tiểu ban: CNM & ĐK, TĐH 2 Phòng: G4.103</p>	<p>6211. Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy cho ăn tự động dành cho người cao tuổi và bệnh nhân Parkinson <i>Dang Tri Dung, Nguyen Trung Thinh, Pham Anh Kiet, Nguyen Kim Long, Hoang Dinh An</i></p> <p>6840. Phát triển bản thiết kế hoàn thiện cho đầu robot hình người dựa trên giá trị nhân trắc học <i>Nguyen Minh Trieu, Nguyen Vu Anh Khoa, Nguyen Trung Thinh</i></p> <p>6850. Phát triển chiến lược quản lý năng lượng cho xe xúc thủy lực lai <i>Đỗ Trí Cường, Đặng Trí Dũng, Dương Thị Thùy Trang</i></p> <p>7186. Xây dựng hệ thống IoT phát hiện, theo dõi, giám sát đối tượng thời gian thực với tính toán biên, học máy nhúng và điện toán đám mây <i>Hà Mạnh Đào</i></p> <p>9023. DNFRL: phân loại gói tin theo độ trễ dựa vào mô hình học tăng cường mạng sâu liên kết <i>Vuong Xuan Chi, Nguyen Kim Quoc, Nguyen Van Thanh</i></p> <p>9112. A tactile mechanism for Smart Braille Display <i>Le Hoang Thanh Nhat, Nguyen Trung Thinh</i></p> <p>9621. Đánh giá hiệu quả của giải thuật Q-learning để tối ưu hóa cửa sổ tương tranh trong giao thức CSMA/CA trên mạng ad hoc <i>Nguyễn T. Văn Anh, Phạm Thanh Giang</i></p>
<p>Tiểu ban: CNPM & XLNN 2 Phòng: G4.104</p>	<p>465. Ứng dụng Phobert trong phân loại câu hỏi của sinh viên <i>Lê Trường Giang, Phùng Thế Tài, Phạm Huy Thông, Phan Đăng Hưng, Phạm Bá Tuấn Chung, Lê Đình Hồng Mạnh, Trương Văn Khải</i></p> <p>812. Phân lớp cảm xúc tiếng Việt bằng kết hợp mô hình ngôn ngữ tiên huấn luyện và mạng đồ thị chú ý <i>Lê An Pha, Vũ Phú Lộc, Nguyễn Hồng Vũ, Nguyễn Thị Bích Ngân, Trần Khải Thiện</i></p> <p>1213. Improving Vietnamese speech recognition through phonetically-derived subword units <i>Vu Duc Bao, Do Quoc Trung</i></p> <p>1791. Vietnamese Named Entity Recognition with retrieved images <i>Bui Duc Tho, Giang Son Ba, Dang Nhat Minh, Nguyen Minh Tien, Nguyen Tri Thanh</i></p> <p>2057. Kết hợp đặc trưng MFCCs và Mel-Filter Bank Energies trong xác thực người nói tiếng Việt <i>Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Đức Dũng</i></p> <p>5298. Giải pháp tóm tắt văn bản tóm lược dựa trên mô hình học sâu <i>Đặng Hữu Hưng, Đinh Thị Thu Hương, Nguyễn Thành Duy Tiến, Nguyễn Quốc Hiếu, Nguyễn Phúc Toàn</i></p> <p>5952. Khai thác mô hình ngôn ngữ lớn với kỹ thuật lời nhắc cho phân tích cảm xúc tiếng Việt <i>Lê An Pha, Lê Huỳnh Nghiê, Phạm Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Vũ, Trần Khải Thiện</i></p>
<p>Tiểu ban: ATTT 2 Phòng: G4.105</p>	<p>7920. Examining the relationship between digital transformation, artificial intelligence, and productivity in the context of recent AI advancements <i>Nguyen Ngoc Tuan, Tran Thi Bich Ngoc</i></p> <p>6699. Nghiên cứu kỹ thuật nâng cao hiệu quả phát hiện tín hiệu trong kỹ thuật phân tích DEMON sử dụng biến đổi Wavelet <i>Lê Văn Dương, Nguyễn Ngọc Đông, Trần Phú Ninh, Bùi Trường Giang</i></p> <p>6583. Lược đồ giấu tin mới có thể hồi phục cho mã nén AMBTC với kỹ thuật giảm thiểu dữ liệu phụ trợ <i>Nguyễn Đức Tuấn, Đào Thanh Tĩnh</i></p> <p>6198. Generating efficient circulant-like MDS matrices for implementation <i>Tran Thi Luong, Truong Minh Phuong</i></p> <p>5912. ACTMALv1: Building a dataset for Malware Generation <i>Nam Hoang Thanh, Trung Pham Duy, Nguyen Pham Sy, Lam Bui Thu</i></p> <p>5161. Một giải pháp ứng dụng học máy để phát hiện xâm nhập dựa trên chỉ số thỏa thiệp và ứng dụng <i>Bùi Hoài Nam, Vũ Quỳnh Châu, Nguyễn Văn Trường, Tống Anh Tuấn</i></p> <p>4171. Mô hình học sâu tích hợp với camera giám sát nhà để phát hiện mối nguy hiểm tiềm ẩn <i>Nguyễn Đình Thuận, Lê Anh Thư</i></p>
<p>15:35 – 17:35</p>	<p>BÁO CÁO TẠI CÁC TIỂU BAN</p>
	<p>4152. Imperatives logic in Hoare's state monads</p>

Tiểu ban: KPDL & HM 3 Phòng: Hội trường	<i>Bùi Việt Hà</i>
	4714. Analysis and Visualization of Decentralized Wallets-Supporting Cryptocurrency Investors <i>Nguyen Thi Anh Dao, Huynh Duc Thanh Tuan, Vo Trung Hieu, Nguyen Hong Lich, Le Van Thuan, Huynh Ngoc Hieu, Nguyen Duc Man</i>
	4963. Luật số lớn cho dãy biến ngẫu nhiên đa trị φ -phụ thuộc <i>Lục Trí Tuyên, Vũ Xuân Quỳnh, Đặng Quang Long, Phạm Quốc Vương, Thạch Thị Ninh, Phạm Kim Quý</i>
	5674. Áp dụng thuật toán LMS hiệu chỉnh hệ số của phương trình Logistic trong mô hình hóa sự tăng trưởng của một quần thể <i>Hoàng Mạnh Hà</i>
	5691. Phương pháp biểu diễn dữ liệu đồ thị và mạng học sâu đồ thị để cải thiện phân loại thực thể dị thường <i>Trần Đăng An, Nguyễn Tuấn Khang, Mai Nga, Nguyễn Việt Anh</i>
	5892. Ứng dụng học sâu trong mô hình hỗ trợ đánh giá sức khỏe sinh sản nam giới dựa trên video sinh trường <i>Vũ Việt Thắng, Đỗ Mạnh Quang</i>
	6690. Harnessing spatio-temporal learning with 2-layer attention-driven graph neural networks for HIV epidemic forecasting in Ho Chi Minh city <i>Pham Thanh Dat, Nguyen Van Duong, Nguyen Viet Anh, Ha Thi Hong Van</i>
Tiểu ban: CSLD & HTTT 3 Phòng: G4.101	7235. Predicting Aircraft Engine Remaining Useful Life with Positional Encoding-Free Transformer-based Anomaly Detection <i>U Cao Kỳ Long, Vo Phi Sơn</i>
	5974. A Novel Satellite Image Segmentation Method Based on Multi-View Fuzzy Clustering <i>Nguyễn Tuấn Huy, Hoàng Thị Cảnh, Nguyễn Như Sơn, Phạm Huy Thông, Phùng Thế Huân</i>
	5854. Tăng cường độ công bằng trong hệ tư vấn nhóm <i>Phạm Văn Dương, Cù Nguyễn Giáp, Nguyễn Long Giang, Nguyễn Như Sơn</i>
	5835. Kết hợp THF và các hệ thống DTNP để tổng hợp hình ảnh y học <i>Lê Thị Hồng Hà, Lê Đình Nghiệp, Đinh Phú Hùng, Nguyễn Huy Đức, Nguyễn Long Giang</i>
	4838. Hệ tư vấn nhóm động theo tiếp cận tính toán mờ đảm bảo tính công bằng <i>Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Long Giang, Cù Nguyễn Giáp, Nguyễn Như Sơn</i>
4524. Ứng dụng phương pháp giá trị thông tin và TOPSIS trong xếp hạng tín dụng cá nhân <i>Đinh Thu Khánh, Nguyễn Long Giang, Lê Minh Tuấn, Trần Tuấn Toàn, Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i>	
Tiểu ban: ND, ĐPT & MP 3 Phòng: G4.102	51. Một phương pháp khử nhiễu nhân trên ảnh số dựa trên biến phân tổng bậc cao có hướng và tăng cường biên <i>Phạm Công Thắng, Trương Tấn Cường, Nguyễn Nguyễn Anh, Trần Việt Hiếu</i>
	1108. Phát hiện ung thư vú dựa trên chỉ số tăng sinh Ki-67 từ ảnh mô học tế bào <i>Phan Anh Cang, Lê Thị Mỹ Tiên, Nguyễn Minh-Sang, Phùng Thế Tuấn</i>
	3758. Một kỹ thuật nâng cao hiệu quả mô hình chẩn đoán bệnh lao dựa trên ảnh x-quang lồng ngực <i>Nguyễn Trọng Vinh, Phạm Trung Hiếu, Đỗ Năng Toàn, Lâm Thành Hiến</i>
	4121. Phát hiện và phân vùng khối u trên nhũ ảnh sử dụng logic mờ trong tiền xử lý ảnh <i>Trần Hồ Đạt, Phan Anh Cang, Phan Thượng Cang, Nguyễn Vinh Phong</i>
	7216. Phát hiện và phân loại ung thư tuyến tiền liệt sử dụng Vision Transformer <i>Phan Anh Cang, Nguyễn Phước Thắng, Nguyễn Ngọc Hoàng Quyên</i>
	9292. Research on building a chatbot that integrates large language models in the problem of disease diagnosis and treatment <i>Tran Lam Quan, Mai Van Thuy, Tran Hong Viet</i>
Tiểu ban: KPDL & HM 4 Phòng: G4.103	7303. A machine learning approach for recommending academic majors to students based on initial academic performance <i>Nga Pham, Tran Thi Thanh Nhan, Vu Duy Khuong, Nguyen Cong Hieu</i>
	8201. Nghiên cứu học sâu và ứng dụng trong thị giác máy tính: Thử nghiệm với bài toán đếm tôm <i>Cần Thị Phượng, Phạm Thị Kim Ngoan, Bùi Thị Hồng Minh, Mai Đức Thao, Thân Văn Hoàn</i>
	8963. FGAC500: kết hợp logic mờ và thuật toán di truyền nâng cao hiệu quả sắp xếp thời khóa biểu tự động <i>Trần Nghi Phú, Nguyễn Đức Trí, Ngô Tấn Đạt</i>
	8262. A data-driven approach to test difficulty assessment: Applying Neuro-Fuzzy Classifier to online education metrics <i>Phuong-Nhung Nguyen, Thu-Hien Nguyen, Tuan-Linh Nguyen</i>
	9646. Tối ưu bài toán đặt cảm biến phát hiện thông tin sai lệch nhiều chủ đề lan truyền trên mạng xã hội trực tuyến có ràng buộc về ngân sách <i>Vũ Chí Quang, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Uyên</i>
	8185. An Efficient Deep Learning Architecture for EEG-based Emotion Recognition Systems on Portable Devices <i>Thuong Duong Thi Mai, Nghia Phung Trung, Huy Nguyen Phuong</i>
	8446. Ứng dụng học máy dự đoán vi khuẩn Escherichia coli kháng kháng sinh từ dữ liệu đọc trình tự gen thế hệ mới <i>Trịnh Thị Xuân, Nguyễn Tấn Sang, Nguyễn Thị Thu Hoài, Phạm Văn Khánh, Hoàng Đỗ Thanh Tùng, Nguyễn Cường</i>
Tiểu ban: CSDL & HTTT 4 Phòng: G4.104	1367. Phân tích so sánh thời gian thực hiện giữa pha khai thác tập phổ biến và pha sinh luật kết hợp <i>Phan Thành Huân</i>
	7351. Khai thác top-k tập chiếm hữu cao

	Ngô Tân Khai, Nguyễn Quang Huy, Võ Đình Bảy, Nguyễn Hùng Sơn
	7996. Khai thác tập k tập mục có tỷ lệ chiếm dụng cao Doãn Xuân Thanh, Trần Thanh Nam, Phạm Văn Huy
	8174. Phương pháp rút gọn thuộc tính hiệu quả trong bảng quyết định số theo tiếp cận phân hoạch mờ beta mở rộng Vương Trung Hiếu, Nguyễn Long Giang, Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Quang Hưng, Trần Thanh Đại
	8761. Tổng hợp hình ảnh y tế dựa trên mô hình học sâu Phạm Quang Nam, Nguyễn Long Giang
	9330. Cải tiến hiệu quả định vị trong nhà bằng mô hình CNN Hoàng Tuấn Tài, Vương Quang Phương, Đinh Đức Lương, Hoàng Đỗ Thanh Tùng
Tiểu ban: ATTT 3 Phòng: G4.105	3419. Application of homomorphic cryptography in the problem on protecting machine learning and deep learning models Nguyễn Mạnh Thắng, Trần Quốc Hưng, Trần Anh Tú
	5526. Nghiên cứu phương pháp ước lượng hướng đến của tín hiệu vô tuyến cho mảng ăng ten tròn cách đều bị khuyết phần tử Nguyễn Như Ý, Trần Công Tráng, Nguyễn Ngọc Đông, Đoàn Văn Sáng
	7482. DSViT: An enhanced transformer model for Deepfake detection Phạm Minh Thuận, Phạm Duy Trung, Bùi Thu Lâm
	8127. A secure Multi-Frequency computation protocol in 2-part fully distributed setting Vu Thi Van, Luong The Dung, Luong Ngoc Duong
	8733. Một giải pháp phát hiện bất thường luồng mạng dựa trên các thuật toán học máy Trương Thanh Chính, Đinh Thị Thu Hương, Nguyễn Vũ Minh Duy, Hoàng Văn Kiểm
	9286. Federated learning for Intrusion Detection in non-IID data distribution Hong-Quan Ngo, Ly Vu, Quynh Hoang, Bich Van Pham
Ngày 12/10/2024 8:30 - 11:00	TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN CỦA FISU, BAN CHƯƠng TRÌNH HỘI THẢO VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quy định trình bày báo cáo:

- Mỗi báo cáo trong các tiểu ban có tối đa 15 phút trình bày (bao gồm cả thời gian trả lời câu hỏi).
- Các tác giả cần có mặt tại các tiểu ban ít nhất 15 phút trước lượt báo cáo của mình, có thể liên hệ với các chủ tọa/thư ký.
- Chỉ các báo cáo viên có tên trong danh sách tác giả mới được báo cáo, không chấp nhận người ngoài danh sách tác giả báo cáo với bất kỳ lý do gì, chủ tọa/thư ký có quyền yêu cầu chứng minh đúng là tác giả báo cáo.

ĐỊA ĐIỂM BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN

Ký hiệu (Tên đầy đủ)	Phòng	Thời gian báo cáo của các tiểu ban		
		10h30 - 12h30	13h30 - 15h30	15h35 - 17h35
KPDL & HM (Khai phá dữ liệu và học máy)	Hội trường	KPDL & HM 1	KPDL & HM 2	KPDL & HM 3
CSDL & HTTT (Cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin)	G4.101	CSDL & HTTT 1	CSDL & HTTT 2	CSDL & HTTT 3
ND, ĐPT & MP (Nhận dạng, đa phương tiện và mô phỏng)	G4.102	ND, ĐPT & MP 1	ND, ĐPT & MP 2	ND, ĐPT & MP 3
CNM & ĐK, TĐH (Công nghệ mạng, điều khiển, tự động hóa)	G4.103	CNM & ĐK, TĐH 1	CNM & ĐK, TĐH 2	KPDL & HM 4
CNPM & XLNN (Công nghệ phần mềm và xử lý ngôn ngữ tự nhiên)	G4.104	CNPM & XLNN 1	CNPM & XLNN 2	CSDL & HTTT 4
ATTT (An toàn thông tin)	G4.105	ATTT 1	ATTT 2	ATTT 3